

Số: 438/KH-UBND

Nậm Hàng, ngày 04 tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai “Tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường” Đợt 1 năm 2026 trên địa bàn xã Nậm Hàng

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Kế hoạch số 7618/KH-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026; Công văn số 928/UBND-KTN ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc tăng cường phòng chống, dịch bệnh động vật và triển khai tháng vệ sinh khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 1 năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/01/2026 của UBND xã Nậm Hàng về Phòng, chống dịch bệnh cho động vật trên cạn, thủy sản trên địa bàn xã Nậm Hàng năm 2026;

UBND xã Nậm Hàng xây dựng kế hoạch triển khai “**Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường**” đợt 1 năm 2026 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân và thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; Chủ động tiêu diệt mầm bệnh ngoài môi trường, hạn chế tối đa sự xâm nhập, phân tán của mầm bệnh để ổn định sản xuất và tái phát triển chăn nuôi trên địa bàn.

Việc tổ chức phun tiêu độc, khử trùng môi trường phải được thực hiện đồng loạt trên toàn địa bàn phường; có sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Chuẩn bị đầy đủ vật tư hóa chất sát trùng, trang thiết bị bảo hộ lao động để phục vụ công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng phòng dịch có hiệu quả. Sử dụng, pha thuốc đúng liều lượng, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Đối tượng, phạm vi vệ sinh khử trùng tiêu độc

Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc gồm: Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; hộ gia đình có chăn nuôi động vật; cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm; cơ sở giết mổ động vật; cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; chợ có kinh doanh, buôn bán động vật sống; Địa điểm thu gom động vật sống và sản phẩm động vật để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch động vật; Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật, phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật; khu nuôi nhốt động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, phương tiện, dụng cụ chuyên chở gia súc, gia cầm; sản phẩm và thức ăn chăn nuôi (nếu có).

Lưu ý: Tùy theo tình hình thực tế của các bản, tổ dân phố xác định, lập danh sách cụ thể các đối tượng cần phải thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo danh mục trên. Trong đó yêu cầu tập trung chú trọng phun tại các ổ dịch cũ, các chợ, cơ sở giết mổ và các nơi có nguy cơ bùng phát dịch cao.

### 2. Tần suất, phương thức tổ chức vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường

- *Đối với cơ sở, hộ gia đình chăn nuôi:* Trước khi tổ chức phun tiêu độc khử trùng cần phát quang cây cỏ, quét dọn sạch sẽ thu gom phân rác, chất độn chuồng để đốt hoặc chôn, khơi thông cống rãnh trước toàn bộ khu vực chuồng trại, khu vực nuôi nhốt và vùng phụ cận.

Tần suất thực hiện: Tổ chức phun, rắc vôi bột 2 lần (05 ngày/lần).

- *Đối với điểm giết mổ gia súc, gia cầm:* Nơi nhốt gia súc, gia cầm chờ giết mổ và nơi giết mổ thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng ngay sau khi động vật được đưa đi giết mổ và sau khi thực hiện xong công việc; phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trước khi ra khỏi điểm giết mổ; khơi thông cống rãnh trước khi phun khử trùng tiêu độc;

Tần suất thực hiện: Tổ chức phun thuốc, rắc vôi bột toàn bộ khu vực và vùng phụ cận ít nhất mỗi tuần một lần.

- *Đối với chợ có buôn bán gia súc, gia cầm:* Quét dọn và phun thuốc khử trùng, rắc vôi bột khu vực buôn bán gia súc, gia cầm và các vật dụng liên quan cuối mỗi buổi chợ; phương tiện vận chuyển, lồng nhốt gia súc, gia cầm phải được khử trùng khi đưa vào và đưa ra khỏi chợ; những quầy bán thịt phải được vệ sinh sạch sẽ và phun thuốc tiêu độc khử trùng hàng ngày cuối mỗi buổi chợ.

- *Đối với động vật, sản phẩm động vật nhập lậu bị thu giữ (nếu có):* Vệ sinh, tiêu độc khử trùng các phương tiện, dụng cụ dùng vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nhập lậu bị thu giữ; quét dọn và phun khử trùng khu vực nhốt, giữ động vật ngay sau mỗi đợt tiêu hủy; phân, rác thải phải được xử lý chôn hoặc đốt.

- Đối với các ổ dịch, nơi chôn lấp động vật tiêu hủy: Tăng cường thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng tại các cơ sở chăn nuôi đã phát sinh dịch bệnh DTLCP, LMLM và các dịch bệnh khác trên đàn gia súc từ đầu năm 2026 tới nay với tần suất phun, rắc vôi bột như sau:

+ Nơi có ổ dịch: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo.

+ Vùng bị dịch uy hiếp: Trong phạm vi 03km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 - 3 tuần tiếp theo.

+ Vùng đệm: Trong phạm vi 10km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục trong vòng 1 tháng kể từ khi có ổ dịch.

**Lưu ý:** Các tổ đội phun hóa chất sát trùng chỉ tổ chức phun cho các hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi quy mô nông hộ; các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; các chợ có kinh doanh, buôn bán động vật sống và các khu vực có ổ dịch có nguy cơ tái phát.

Đối với những cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô trang trại, các cơ sở giết mổ thường xuyên thực hiện phun tiêu độc, khử trùng môi trường dưới sự giám sát của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

### **3. Loại hóa chất và quy trình sử dụng**

Hóa chất sát trùng trong Danh mục Thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam (*Phụ lục I, Thông tư số 18/2024/TT-BNNPTNT ngày 29/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT*). Ưu tiên sử dụng vôi bột, vôi tôi, nước vôi trong thực hiện tiêu độc khử trùng khu vực chuồng trại chăn nuôi. Liều lượng: thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Khuyến khích các cơ sở, hộ gia đình sử dụng các loại khác để sát trùng như: xà phòng, nước tẩy rửa,... phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện.

Quy trình sử dụng: Pha loãng theo tỷ lệ 01/100 (*trong đó 01lít thuốc pha với 99 lít nước sạch*), phun đều lên chuồng trại và nền cho đủ ướt. Một lít dung dịch đã pha phun cho 18-20m<sup>2</sup> (*trong đó 01lít thuốc nguyên chất phun được 1.800 - 2.000m<sup>2</sup>*).

### **4. Thời gian thực hiện**

Trong vòng 10 ngày, bắt đầu từ ngày **10/03/2026** đến hết ngày **20/03/2026**. Căn cứ vào thời gian quy định các tổ đội phun chủ động xây dựng lịch triển khai tại tổ dân phố, các bản cho phù hợp, xong phải đảm bảo hoàn thành chậm nhất ngày **31/3/2026**.

**Lưu ý:** Để đảm bảo việc bố trí giám sát, kiểm tra việc phun khử trùng, tiêu độc môi trường yêu cầu thời gian thực hiện đối với các loại hình như sau: Đối với các điểm giết mổ, chuồng trại nuôi gia súc, gia cầm: Thực hiện phun **buổi sáng từ 08h00 đến 11h00; buổi chiều từ 14h00 đến 17h00**.

Đối với các điểm chợ: Thực hiện vào lúc 19h30 phút đến 20h30 phút sau khi kết thúc buổi họp chợ.

### **5. Lực lượng tham gia**

- Các thành viên tham gia tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng do UBND xã thành lập và được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định hiện hành.

- Số lượng tổ đội phun dự kiến thành lập, như sau:

*(Có biểu kèm theo)*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Ngân sách được giao và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã**

Tham mưu, xây dựng Kế hoạch triển khai tháng vệ sinh TĐKTMT, Quyết định thành lập tổ đội phun TĐKT môi trường tại các tổ dân phố cho UBND xã; Rà soát, thống kê các ổ dịch, các chợ, cơ sở giết mổ; cơ sở chăn nuôi và các nơi có nguy cơ bùng phát dịch... dự ước khối lượng cần thực hiện (*diện tích cần phun*) theo từng loại đối tượng phải thực hiện tiêu độc khử trùng môi trường. Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các cơ sở, hộ gia đình chăn nuôi, buôn bán, giết mổ gia súc gia cầm,... thực hiện công tác vệ sinh cơ giới như: Phát quang cây cỏ xung quanh chuồng trại, quét dọn sạch sẽ khu vực nuôi nhốt, các điểm chợ kinh doanh, buôn bán giết mổ gia súc, gia cầm; khơi thông cống rãnh, thu gom phân rác thải, chất độn chuồng để đốt hoặc chôn theo quy định.

Lập dự toán kinh phí; chuẩn bị đầy đủ vật tư, hóa chất và các trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác phun vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường đợt 1 năm 2026 đạt hiệu quả; tổ chức phân bổ, cấp phát vật tư, thuốc sát trùng và hướng dẫn cách pha thuốc đúng liều lượng, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi, kiểm tra giám sát việc tổ chức triển khai tháng phun vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường theo kế hoạch đề ra.

Bố trí kinh phí triển khai công tác tiêu độc, khử trùng môi trường đợt 1/2026 theo quy định; tổ chức thẩm định dự toán, hướng dẫn việc thanh, quyết toán theo các quy định hiện hành.

Kết thúc tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường tổng hợp báo cáo kết quả về UBND xã để báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

#### **2. Phòng Kinh tế xã**

Giúp UBND xã Nậm Hàng kiểm tra giám sát việc tổ chức triển khai tháng phun vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường theo kế hoạch đề ra.

Tổ chức thẩm định số lượng, định mức, tiêu chuẩn vật tư, hóa chất phục vụ công tác khử trùng tiêu độc môi trường để Trung tâm dịch vụ tổng hợp triển khai thực hiện theo quy định.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đẩy mạnh tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường để phòng chống dịch bệnh động vật.

### **3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã**

Phối hợp với Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh, công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường để phòng chống dịch bệnh động vật, đặc biệt là dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đang có chiều hướng lây lan mạnh trên địa bàn xã.

### **4. Các bản, tổ dân phố; Tổ đội phun tiêu độc khử trùng môi trường**

Tăng cường tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh, công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường để phòng chống dịch bệnh động vật đặc biệt là dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

Rà soát, thống kê các ổ dịch, các chợ, cơ sở giết mổ; cơ sở chăn nuôi và các nơi có nguy cơ bùng phát dịch, diện tích cần phun tổng hợp gửi về Trung tâm Dịch vụ tổng hợp để làm cơ sở cấp phát, thẩm định, chuẩn bị vật tư, hóa chất cho công tác tiêu độc khử trùng môi trường

Căn cứ Kế hoạch, lịch phun tiêu độc khử trùng môi trường đợt 01 năm 2026 các tổ dân phố, các bản; các Tổ đội phun TĐKT môi trường triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai ***“Tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường”*** đợt 01 năm 2026. Căn cứ nội dung Kế hoạch yêu cầu các cơ quan đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã (đ/c Vĩnh);
- Các cơ quan: Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa – Xã hội; Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã;
- Tổ trưởng tổ dân phố, trưởng các bản;
- Lưu: VT.

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lò Thị Kiều Vĩnh**

**DANH SÁCH****Tổ phun tiêu độc, khử trùng môi trường đợt 1 năm 2026***(Kèm theo Kế hoạch số: 438/KH-UBND, ngày 04/3/2026 của UBND xã Nậm Hàng)*

<b>STT</b>	<b>Địa bàn phun</b>	<b>Tổ phun</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bản Lồng Ngài	1. Trưởng bản -Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Lồng Ngài 2. Phó bản -Tổ viên, địa chỉ: Bản Lồng Ngài	
2	Bản Nậm Lay	1. Trưởng bản - Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Nậm Lay 2. Phó bản – Tổ viên, Địa chỉ: Bản Nậm Lay	
3	Bản Nậm Ty	1. Trưởng bản - Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Nậm Ty 2. Phó bản - Tổ viên, địa chỉ: Bản Nậm Ty	
4	Bản Nậm Dòn	1. Trưởng bản- Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Nậm Dòn 2. Phó bản - Tổ viên, địa chỉ: Bản Nậm Dòn 3. Tổ an ninh- Tổ viên, địa chỉ: Bản Nậm Dòn	
5	Bản Huổi Pét	1. Trưởng bản- Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Huổi Pét 2. Phó bản - Tổ viên, địa chỉ: Bản Huổi Pét	
6	Bản Nậm Cày	1. Trưởng bản- Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Nậm Cày 2. Phó bản - Tổ viên, địa chỉ: Bản Nậm Cày 3. Tổ an ninh- Tổ viên, địa chỉ: Bản Nậm Cày	
7	Bản Huổi Van	1. Trưởng bản - Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Huổi Van 2. Phó bản - Tổ viên, địa chỉ: Bản Huổi Van	
8	TDP Pá Kéo	1. Tổ trưởng TDP - Tổ trưởng, địa chỉ: TDP Pá Kéo 2. Tổ trưởng TDP - Tổ viên, địa chỉ: TDP Pá Kéo	
9	TDP Sông Đà	1. Tổ trưởng TDP - Tổ trưởng, địa chỉ: TDP Sông Đà 2. Tổ trưởng TDP - Tổ viên, địa chỉ: TDP Sông Đà	
10	TDP Nậm Hàng	1. Tổ trưởng TDP - Tổ trưởng, địa chỉ: TDP Nậm Hàng 2. Tổ trưởng TDP - Tổ viên, địa chỉ: TDP Nậm Hàng 3. Tổ an ninh TDP – Tổ viên, địa chỉ: TDP Nậm Hàng	

11	TDP Nậm Nhùn	<p>1. Tổ trưởng TDP - Tổ trưởng, địa chỉ: TDP Nậm Nhùn</p> <p>2. Tổ trưởng TDP - Tổ viên địa, chỉ: TDP Nậm Nhùn</p>	
12	TDP Noong Kiêng	<p>1. Tổ trưởng TDP -Tổ trưởng, địa chỉ: TDP Noong Kiêng</p> <p>2. Tổ trưởng TDP -Tổ viên, địa chỉ: TDP Noong Kiêng</p>	
13	Bản Huổi Đanh	<p>1. Trưởng bản - Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Huổi Đanh</p> <p>2. Phó bản - Tổ viên, địa chỉ: Bản Huổi Đanh</p>	
14	Bản Nậm Manh	<p>1. Trưởng bản- Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Nậm Manh</p> <p>2. Phó bản - Tổ viên, địa chỉ: Bản Nậm Manh</p>	
15	Bản Huổi Héo	<p>1. Trưởng bản - Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Huổi Héo</p> <p>2. Phó bản - Tổ viên, địa chỉ: Bản Huổi Héo</p>	
16	Bản Huổi Chát	<p>1. Trưởng bản - Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Huổi Chát</p> <p>2. Phó bản - Tổ viên, địa chỉ: Bản Huổi Chát</p>	
17	Bản Nậm Nàn	<p>1. Trưởng bản - Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Nậm Nàn</p> <p>2. Phó bản - Tổ viên, địa chỉ: Bản Nậm Nàn</p>	
18	Bản Nậm Pồ	<p>1. Trưởng bản - Tổ trưởng, địa chỉ: Bản Nậm Pồ</p> <p>2. Phó bản - Tổ viên, địa chỉ: Bản Nậm Pồ</p>	